

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2011/NQ-HĐND

*Phù Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2011*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH  
KHÓA XX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ VÀ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2004 - 2011**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Xét Tờ trình số 331/TTr-UBND của Ủy ban nhân dân huyện kèm kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phù Ninh giai đoạn 2011 - 2015; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội và thảo luận,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Tán thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 của UBND huyện, Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu sau:

#### **I - PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG ĐẾN 2015**

Phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của huyện để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế. Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, tiếp tục xác định khâu đột phá quan trọng là “*Phát triển kết cấu hạ tầng và phát triển công nghiệp*”, đẩy mạnh phát triển công nghiệp gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trên địa bàn. Chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, thực hiện tốt các chính sách xã hội. Tích cực thực hiện cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

#### **II - CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

##### **1. Về kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân từ 15 - 16%/năm; đến năm 2015, thu nhập đầu người bình quân đạt từ 28 - 30 triệu đồng.

- Giá trị tăng thêm ngành nông, lâm nghiệp từ 4 - 4,5%/năm; năm 2015, sản lượng lương thực đạt 30.000 tấn, giá trị trên 1 ha đất canh tác 45 - 50 triệu đồng.

- Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp, xây dựng tăng bình quân 16 - 18%/năm.

- Giá trị tăng thêm ngành dịch vụ tăng bình quân 15 - 16%/năm.
- Cơ cấu kinh tế năm 2015: Công nghiệp, xây dựng 50,1%; dịch vụ 30,6%; nông, lâm nghiệp 19,3%.
- Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 12 - 15%/năm.
- Tổng nguồn vốn đầu tư xã hội 6.650 tỷ đồng.

## **2. Về văn hóa xã hội**

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 5%.
- Giải quyết việc làm cho 8.000 người, số lao động có việc làm mới 6.000 người, trong đó có 1.200 người đi xuất khẩu lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%. Cơ cấu lao động vào năm 2015: Nông, lâm nghiệp 40%; công nghiệp - xây dựng 35%; dịch vụ 25%.
- Hoàn thành phổ cập bậc trung học vào năm 2015.
- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.
- Thuê bao Internet đạt từ 18 - 20 thuê bao/100 dân.
- Phân đấu đến năm 2015 có 12 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.
- Tỷ lệ đô thị hóa trên 22%.
- Có 100% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia.
- Tỷ lệ đường giao thông nông thôn được kiên cố hóa từ 55 đến 58%.
- Phân đấu đến 2015 có thêm 29 trường học đạt chuẩn quốc gia.
- Tỷ lệ khu dân cư văn hóa 80 - 85%, gia đình văn hóa 90 - 95%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 12%.
- Tỷ lệ chính quyền cơ sở đạt trong sạch vững mạnh trên 75%.

## **3. Chỉ tiêu về môi trường**

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 90% trở lên
- Có 100% cơ sở sản xuất mới xây dựng ứng dụng công nghệ sạch hoặc có trang bị thiết bị xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm.
- 100% các xã, thị trấn có điểm thu gom xử lý rác thải, 100% cơ sở y tế được xử lý chất thải nguy hại.
- Độ che phủ rừng ổn định ở mức 48%.

## **III - NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tập trung phát triển các ngành, các lĩnh vực kinh tế theo hướng phát huy tiềm năng lợi thế của huyện.**

### **1.1. Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn:**

Chuyên đổi nhanh cơ cấu sản xuất nông nghiệp và nông thôn, khai thác sử dụng có hiệu quả quỹ đất, hình thành vùng sản xuất hàng hóa có quy mô lớn; chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, nâng cao chất lượng nông sản hàng hóa. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, gắn nông nghiệp với công nghiệp chế biến, sản xuất với thị trường tiêu thụ, hình thành sự liên kết nông, công nghiệp, dịch vụ và thị trường ngay tại nông thôn. Phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại; phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với các thị trấn, các trung tâm cụm xã; phát triển làng nghề truyền thống và kết cấu hạ tầng nông thôn mới.

#### *1.1.1. Về trồng trọt*

Thực hiện tốt các chương trình trọng điểm trong phát triển các sản phẩm chủ lực của ngành trồng trọt.

Đối với sản xuất lúa duy trì diện tích để đảm bảo an ninh lương thực và tăng quy mô bằng thâm canh, tập trung sản xuất lúa năng suất và chất lượng cao. Diện tích ngô chủ yếu tăng ở các xã vùng bãi, ven sông như: Vĩnh Phú, Tử Đà, Bình Bộ, An Đạo, Tiên Du, Trì Quận, Phú Mỹ, Hạ Giáp.

Phát triển vùng trồng cây thực phẩm, cây hoa và cây rau (ở các xã vùng phía Nam huyện: Tiên Du, Bình Bộ, An Đạo, Vĩnh Phú) theo hướng phát triển nông nghiệp cận đô thị.

Trong 5 năm tới, cây chè sẽ tăng cả về diện tích, sản lượng và giá trị kinh tế, đẩy nhanh việc xây dựng thương hiệu cho sản phẩm chè Chùa Tà - Tiên Phú.

Trồng cây ăn quả, mở rộng diện tích cây hồng không hạt, bưởi diễm ở các xã Phú Lộc, Gia Thanh, Phú Nham, Hạ Giáp, Bảo Thanh lên 150 ha.

#### *1.1.2. Về chăn nuôi*

Tập trung phát triển mạnh chăn nuôi, nhất là chăn nuôi đại gia súc, gia súc và gia cầm. Tiếp tục đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong giá trị sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh chăn nuôi tập trung theo hình thức trang trại.

#### *1.1.3. Về phát triển thủy sản*

Thực hiện tổng kết các mô hình để đẩy mạnh phát triển thủy sản ở các xã Tử Đà, Phú Nham, Phù Ninh, Gia Thanh, Trì Quận, Hạ Giáp. Phấn đấu đến năm 2015 diện tích nuôi trồng thủy sản trên 500 ha với sản lượng thủy sản các loại trên 800 tấn.

#### *1.1.4. Về phát triển lâm nghiệp*

Chú trọng phát triển vùng nguyên liệu giấy và chế biến gỗ. Khai thác đi đôi với trồng mới cây nguyên liệu và cây lấy gỗ. Trồng rừng kinh tế chủ yếu ở vùng thượng huyện là các xã: Trạm Thản, Liên Hoa, Phú Mỹ, Lệ Mỹ, Tiên Phú, Trung Giáp. Các loại cây lâm nghiệp thuộc rừng sản xuất chủ yếu là keo tai tượng, keo lai, bạch đàn. Ngoài trồng rừng sản xuất kết hợp với khoanh nuôi rừng.

#### *1.1.5. Về xây dựng nông thôn mới*

Thực hiện xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển kinh tế với kết cấu hạ tầng; giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Huy động và lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, chú trọng xây dựng hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất trọng điểm, vùng sản xuất hàng hóa và vùng khó khăn. Phần đầu đến năm 2015 có 12 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới: (Tiên Du, An Đạo, Phù Ninh, Tử Đà, Bình Bộ, Phú Lộc, Phú Nham, Hạ Giáp, Trung Giáp, Tiên Phú, Liên Hoa, Tràm Thản).

***1.2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường, ưu tiên phát triển công nghiệp có lợi thế của huyện, lấy phát triển công nghiệp là khâu đột phá quan trọng.***

Xây dựng cơ chế thu hút đầu tư, thu hút các doanh nghiệp công nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Phát huy các ngành có tiềm năng, thế mạnh như công nghiệp giấy và các sản phẩm sau giấy; chế biến nông, lâm sản như: chế biến gỗ, chè; khai thác vật liệu xây dựng nhằm khai thác các nguồn lực tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong cơ cấu kinh tế của huyện.

Khôi phục và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống, tập trung nhân cấy nghề và truyền nghề nhằm phát triển các ngành nghề thủ công ở các xã có tiềm năng và lợi thế.

Phát huy sức mạnh của mọi thành phần kinh tế, nhất là kinh tế ngoài quốc doanh (kinh tế hộ, kinh tế tư nhân, kinh tế HTX) để phát triển công nghiệp, TTCN.

Thực hiện quy hoạch chi tiết và phát triển sản xuất công nghiệp phù hợp quy hoạch chung thị trấn Phong Châu và không gian quy hoạch chung thành phố Việt Trì đã được UBND tỉnh phê duyệt năm 2008.

***1.2.1. Về phát triển công nghiệp giấy, bột giấy***

Tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Công ty giấy Việt Nam sớm mở rộng khu công nghiệp giấy và bột giấy; xây dựng Nhà máy bột giấy công suất 250 ngàn tấn/năm trên diện tích 20 ha. Tập trung phát triển các sản phẩm giấy, bột giấy, các sản phẩm sau giấy, sớm hình thành làng nghề giấy ở thị trấn Phong Châu. Tốc độ tăng trưởng các sản phẩm từ giấy tăng từ 20 - 25%, đạt 40 - 50% tổng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

***1.2.2. Về phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản***

Trong 5 năm tới, sản phẩm nông sản tập trung chế biến theo công nghệ cao, trong đó chú ý khai thác các cơ sở chế biến chè quy mô lớn đã xây dựng trên địa bàn để nâng cao hiệu quả chế biến và tận dụng cơ sở sản xuất đã xây dựng.

Đối với chế biến lâm sản: Đề xuất xây dựng nhà máy chế biến gỗ công nghiệp (ván ép, nguyên liệu giấy...) và duy trì vùng nguyên liệu giấy cung cấp nguyên liệu cho Tổng Công ty giấy Việt Nam.

### *1.2.3. Về phát triển sản xuất và khai thác vật liệu xây dựng*

Khuyến khích các cơ sở sản xuất các sản phẩm đang có nhu cầu cao trên thị trường như: Gạch (công nghệ sạch), bê tông công, cột điện, cát sỏi ven sông. Sản xuất gạch và khai thác cát tập trung vào các xã ven sông Lô như An Đạo, Tiên Du, Hạ Giáp, Lệ Mỹ... Khai thác đá ở Trĩ Quận.

### *1.2.4. Về phát triển tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề*

Khôi phục và phát triển làng nghề, làng có nghề truyền thống như: Làng nghề chế biến chè Chùa Tà xã Tiên Phú, làng hoa làng Thượng xã Tiên Du, làng nón lá Gia Thanh; tiếp tục nhân cấy và truyền nghề mây giang xiên xã Liên Hoa để trở thành làng nghề. Chú ý cải tạo môi trường, tạo điều kiện gắn kết giữa phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống với du lịch văn hóa, du lịch tâm linh. Chú trọng xây dựng các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề mới khai thác nguyên liệu lâm nghiệp như nghề mây tre đan, nghề chế biến gỗ, sản xuất hàng dân dụng và xuất khẩu, các nghề chế biến nông sản. Phấn đấu đến năm 2015 xây dựng thêm một số làng đạt tiêu chuẩn làng nghề như: Làng nghề nuôi rắn ở xã Trung Giáp; làng nghề làm bún ở xã Phú Nham; làng nghề giấy ở thị trấn Phong Châu...

### **1.3. Phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch**

Chuyển mạnh các ngành dịch vụ sang kinh tế thị trường theo hướng đa dạng hóa các hoạt động dịch vụ (dịch vụ sản xuất và đời sống) và đa thành phần kinh tế. Coi trọng và tạo điều kiện cho các dịch vụ tư nhân phát triển theo hướng xã hội hóa các hoạt động dịch vụ, kể cả dịch vụ y tế... Nâng cao vai trò của các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trong các hoạt động dịch vụ tiêu thụ nông sản.

Khai thác tối đa các tiềm năng về giao thông cho các hoạt động thương mại, về môi trường, về các tiềm năng văn hóa vật thể và phi vật thể (các di tích lịch sử trên địa bàn huyện trong quần thể Khu di tích lịch sử Đền Hùng) cho các hoạt động du lịch văn hóa, làng nghề, du lịch sinh thái.

Gắn các hoạt động dịch vụ của huyện với các hoạt động của các huyện khác và của tỉnh Phú Thọ, trước hết là quần thể du lịch Đền Hùng thành hệ thống, nhằm phát huy tối đa các tiềm năng dịch vụ của huyện, nhất là dịch vụ thương mại và du lịch. Phấn đấu giá trị tăng thêm ngành dịch vụ bình quân đạt 15 - 16%/năm và mở rộng hệ thống các ngành dịch vụ sản xuất và đời sống cho dân cư trong huyện.

Nghiên cứu xây dựng các siêu thị tại Trung tâm tạo sự gắn kết với các cơ sở dịch vụ khác, biến trung tâm huyện thành trung tâm thương mại đẩy mạnh giao lưu hàng hóa và điểm du lịch thu hút khách tham quan và mua bán hàng hóa.

Xây dựng và mở rộng các chợ, các thị tứ trên địa bàn các xã trong huyện, mở rộng các cơ sở dịch vụ thương mại ở các xã, xuống tận các thôn hình thành các sở kinh doanh thương mại nhỏ, phục vụ nhu cầu tại chỗ của nhân dân.

**2. Chú trọng cho đầu tư phát triển, đẩy mạnh, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, coi đây là khâu đột phá quan trọng:**

Vận dụng cơ chế chính sách của Nhà nước để tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư vào các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề ở các xã, thị trấn trong huyện.

Tranh thủ các nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây mới, nâng cấp các tuyến đường huyện, các tuyến giao thông liên xã, liên thôn. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, nông thôn, điện, giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế và các thiết chế văn hóa, thể thao; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Tập trung các nguồn lực để xây dựng hạ tầng thị trấn Phong Châu cơ bản đạt tiêu chí của đô thị loại 4. Quy hoạch thị trấn Phong Châu gắn liền với không gian đô thị thành phố Việt Trì và của tỉnh. Chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kết nối giữa các cụm công nghiệp, cụm dân cư để có điều kiện thu hút đầu tư, có định hướng phát triển đô thị theo hướng bền vững. Phấn đấu trong 5 năm tới, thu hút trên 6.650 tỷ đồng cho đầu tư phát triển. Cơ bản hoàn thành kết cấu hạ tầng trọng điểm về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

**2.1. Về phát triển mạng lưới giao thông**

Tập trung phát triển các tuyến giao thông đối ngoại và đối nội; đảm bảo các tiêu chuẩn của các tuyến giao thông phù hợp với tên gọi (quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện hay đường xã...) thuận lợi cho sản xuất và đời sống, góp phần cải thiện môi trường đầu tư để thu hút các nguồn lực từ bên ngoài. Trong giai đoạn 2011 - 2015 tranh thủ các nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới giao thông với các dự án như: Nâng cấp đường tỉnh 323D, 323E. Xây dựng đường Âu Cơ; đường đến trung tâm xã Lệ Mỹ; đường đến trung tâm xã Trạm Thản; nâng cấp đường huyện lộ P2, P4...

**2.2. Về phát triển mạng lưới điện:**

Chú trọng phát triển mạng lưới điện trên địa bàn huyện một cách đồng bộ và có trọng điểm tranh thủ từ các nguồn vốn ADB; vốn ngân hàng tái thiết Đức; vốn ngành điện...

**2.3. Về phát triển các công trình thủy lợi, cấp nước sạch:**

Tập trung đầu tư cho việc nâng cấp, cải tạo hệ thống hồ, đập, kênh mương các xã, thị trấn từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, huyện, xã và nhân dân đóng góp. Chú trọng xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu vực dân cư tập trung tại các trung tâm cụm xã, nơi đông dân và có nguồn nước sông thuận tiện cho xây dựng công trình nước. Phấn đấu đầu tư hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn huyện từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, huyện, xã và nhân dân đóng góp.

**2.4. Về phát triển các công trình khác:**

Tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Công ty Giấy Việt Nam dự kiến đầu tư là: 3.000 tỷ đồng trong đó: xây dựng mở rộng Nhà máy giấy Bãi Bằng giai đoạn II; xây dựng nhà xưởng, các cơ sở sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp; xây dựng khu đô thị mới Phù Ninh; xây dựng khu trung tâm huyện mới...

### **2.5. Về phát triển hạ tầng dịch vụ thương mại:**

Tập trung nguồn vốn khoảng 50 tỷ đồng để xây dựng hạ tầng cho các xã; hoàn thiện chợ trung tâm thị trấn Phong Châu, phát triển dịch vụ công cộng - nhà hàng... từ nguồn vốn ngân sách, nguồn khác và nhân dân đóng góp.

### **2.6. Về phát triển kết cấu hạ tầng xã hội như:**

Tổng mức đầu tư trên 300 tỷ đồng. Phát triển hạ tầng y tế, giáo dục; phát triển hạ tầng văn hóa thể thao...

## **3. Định hướng phát triển các tiểu vùng kinh tế:**

### **3.1. Tiểu vùng kinh tế động lực Phú Lộc - Phú Nham - thị trấn Phong Châu - Phù Ninh - An Đạo - Tử Đà:**

Phát huy lợi thế về vị trí địa lý, trung tâm kinh tế, chính trị điều kiện cơ sở hạ tầng để thu hút các dự án đầu tư xây dựng và phát triển công nghiệp quy mô lớn, áp dụng công nghệ cao của sản xuất giấy, hóa chất, chế biến nông sản và phát triển sản phẩm công nghệ sạch đồng thời phát triển thương mại, du lịch, vui chơi giải trí.

### **3.2. Tiểu vùng ven sông Lô: Hạ Giáp - Tiên Du - An Đạo - Bình Bộ - Vĩnh Phú - Lệ Mỹ**

Tập trung phát triển cây rau, màu cây thực phẩm, hoa, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; phát triển ngành công nghiệp khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng.

### **3.3. Tiểu vùng kinh tế phía Bắc: Phú Mỹ - Lệ Mỹ - Trại Quận - Trạm Thán - Tiên Phú - Liên Hoa - Bảo Thanh - Gia Thanh - Trung Giáp**

Đối với vùng kinh tế này, tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống đường giao thông, các công trình thủy lợi, hệ thống lưới điện; tổ chức sắp xếp lại dân cư tạo những điều kiện thuận lợi cho sản xuất và đời sống phát triển. Đẩy mạnh phát triển lâm nghiệp, cây nguyên liệu giấy, phát triển chăn nuôi đại gia súc, lợn, gia cầm; cây ăn quả. Đẩy mạnh phát triển sản xuất và chế biến sản phẩm chè, phát triển trang trại nông, lâm kết hợp.

## **4. Ứng dụng khoa học công nghệ và tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường:**

Chú trọng ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào sản xuất, tập trung các lĩnh vực giống cây trồng vật nuôi, công nghệ thông tin, xử lý môi trường, mô hình áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển nông thôn miền núi.

Tăng cường chức năng quản lý Nhà nước về đất đai và khai thác tài nguyên, khoáng sản. Quản lý chặt chẽ đi đôi với sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng

sản, nhất là tài nguyên trên sông Lô; xây dựng kế hoạch đầu tư khai thác chiều sâu, có hiệu quả cao nguồn tài nguyên. Hạn chế tối đa việc chuyển đổi diện tích đất lúa, màu sang các mục đích phi nông nghiệp. Tăng cường quản lý nhà nước đi đôi với thực hiện xã hội hóa về bảo vệ môi trường, phòng chống ô nhiễm môi trường, thực hiện nghiêm ngặt chế độ thẩm định công nghệ và đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư. Giải quyết cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường trong các cụm, khu công nghiệp, đô thị và các khu dân cư.

### **5. Tài chính, tín dụng:**

Tập trung thực hiện tốt các giải pháp nhằm tăng nguồn thu ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ưu tiên cho đầu tư phát triển sản xuất. Quản lý, khai thác có hiệu quả các nguồn thu, nhất là các nguồn thu từ các tài nguyên đất, khoáng sản.

Đẩy mạnh hoạt động của các dịch vụ tài chính ngân hàng theo xu hướng của kinh tế thị trường để phục vụ cho các nhu cầu mở rộng sản xuất và nâng cao đời sống trong huyện, nhất là phục vụ cho nhu cầu xây dựng cơ bản của huyện.

Mở rộng các loại dịch vụ bảo hiểm trong mỗi lĩnh vực sản xuất và đời sống tạo sức phát triển mới của dịch vụ trên địa bàn huyện.

### **6. Đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội theo hướng nâng cao chất lượng các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - xã hội:**

#### ***6.1. Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao:***

Tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp thiết chế văn hóa, điểm văn hóa, tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; nâng cao chất lượng nội dung phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thông tin truyền thông từ huyện xuống xã với những hình thức đa dạng phong phú. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống ở các địa phương như: Lễ hội chọi trâu, các lễ hội tâm linh. Xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội. Xây dựng nếp sống văn minh. Tập trung thu hút các nguồn lực để quy hoạch và xây dựng bảo tàng ngoài trời khu di chỉ khảo cổ xóm Dền xã Gia Thanh.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả phong trào thể dục thể thao quần chúng; phát huy thể mạnh môn vật dân tộc, bóng đá và các môn thể thao có thành tích cao của huyện.

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền. Phân đấu đến năm 2015, có 100% số hộ được nghe đài, 90% số hộ được xem truyền hình.

#### ***6.2. Tiếp tục củng cố, phát triển giáo dục - đào tạo:***

Chú trọng phát triển hệ thống trường học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; trung học cơ sở; triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất trường học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy ở các trường. Tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài, xây



dựng xã hội học tập. Chú trọng công tác bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo chuẩn hóa và trên chuẩn đủ về số lượng và đồng bộ về bộ môn.

Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mở rộng các hình thức đào tạo nghề. Thành lập trung tâm dạy nghề cấp huyện. Thực hiện việc sát nhập Trung tâm giáo dục thường xuyên với Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp. Chú trọng đào tạo công nhân kỹ thuật lành nghề, nhân lực cho khu vực nông thôn, công tác xuất khẩu lao động. Thực hiện các chính sách hỗ trợ người nghèo trong sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt hơn công tác xã hội hóa các hoạt động từ thiện nhân đạo.

### **6.3. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc trẻ em.**

Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các xã, thị trấn đã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo tiêu chí của giai đoạn 2011 - 2015; nâng cao y đức người thầy thuốc. Chủ động khống chế, ngăn chặn dịch bệnh kịp thời. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế, tập trung đầu tư trang thiết bị theo hướng từng bước hiện đại cho các trạm y tế; thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế, chú trọng y tế dự phòng, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt công tác dân số, gia đình và trẻ em; tăng cường công tác tuyên truyền sinh đẻ có kế hoạch, hạn chế người sinh con thứ 3 trở lên và mất cân bằng giới tính. Đẩy mạnh các giải pháp nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội trong công tác dân số, gia đình trẻ em.

### **6.4. Thực hiện tốt và có hiệu quả các chính sách xã hội.**

Quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công, đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa trong chương trình xóa đói giảm nghèo, xóa nhà tạm, các hoạt động nhân đạo từ thiện trên địa bàn.

### **7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước.**

Thực hiện đồng bộ công tác cải cách hành chính, chú trọng đơn giản hóa các thủ tục hành chính, thực hiện tốt cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” trong giải quyết các thủ tục hành chính, thủ tục đầu tư và quan hệ giao dịch dân sự. Nâng cao tính chủ động, sáng tạo và tự chịu trách nhiệm của từng ngành, từng cấp, từng cán bộ nhân viên trong thực thi nhiệm vụ.

Nâng cao hiệu lực chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, duy trì nghiêm trật tự, kỷ cương trong quản lý điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

Chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ tại chỗ, cán bộ cơ sở các xã, cán bộ trẻ, lãnh đạo chính quyền các cấp. Triển khai đồng bộ các mặt đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng cán bộ.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia về phòng, chống tham nhũng lãng phí gắn với chương trình tổng thể về cải cách hành chính Nhà nước. Chú

trọng các biện pháp phòng ngừa nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm như: Quản lý đất, tài nguyên khoáng sản, thực hiện dự án, chi tiêu ngân sách và sử dụng tài sản công.

Thực hiện nghiêm việc công khai minh bạch các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước; làm rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng lãng phí. Xử lý nghiêm, kịp thời, công khai những tổ chức cá nhân có vi phạm.

### **8. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố vững chắc thế trận quốc phòng - an ninh.**

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; tiếp tục xây dựng cơ quan Quân sự, Công an vững mạnh có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao; xây dựng lực lượng quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh toàn diện.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đối với nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho lực lượng vũ trang trong giai đoạn hiện nay, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa lực lượng công an, quân sự trong thực hiện nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới, góp phần xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc, nâng cao chất lượng luyện tập, diễn tập khu vực phòng thủ và các phương án tác chiến trị an.

Chủ động xây dựng và thực hiện các phương án tác chiến xử lý các tình huống về an ninh trật tự ở cơ sở; chủ động tấn công trấn áp các loại tội phạm. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt các biện pháp ngăn ngừa làm giảm thiểu tai nạn giao thông.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời các đơn khiếu nại, tố cáo của công dân.

#### **Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao.**

UBND huyện tổ chức, triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND huyện khóa XX kỳ họp chuyên đề và tổng kết nhiệm kỳ thông qua ngày 06/4/2011.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Thanh (Đã ký)**